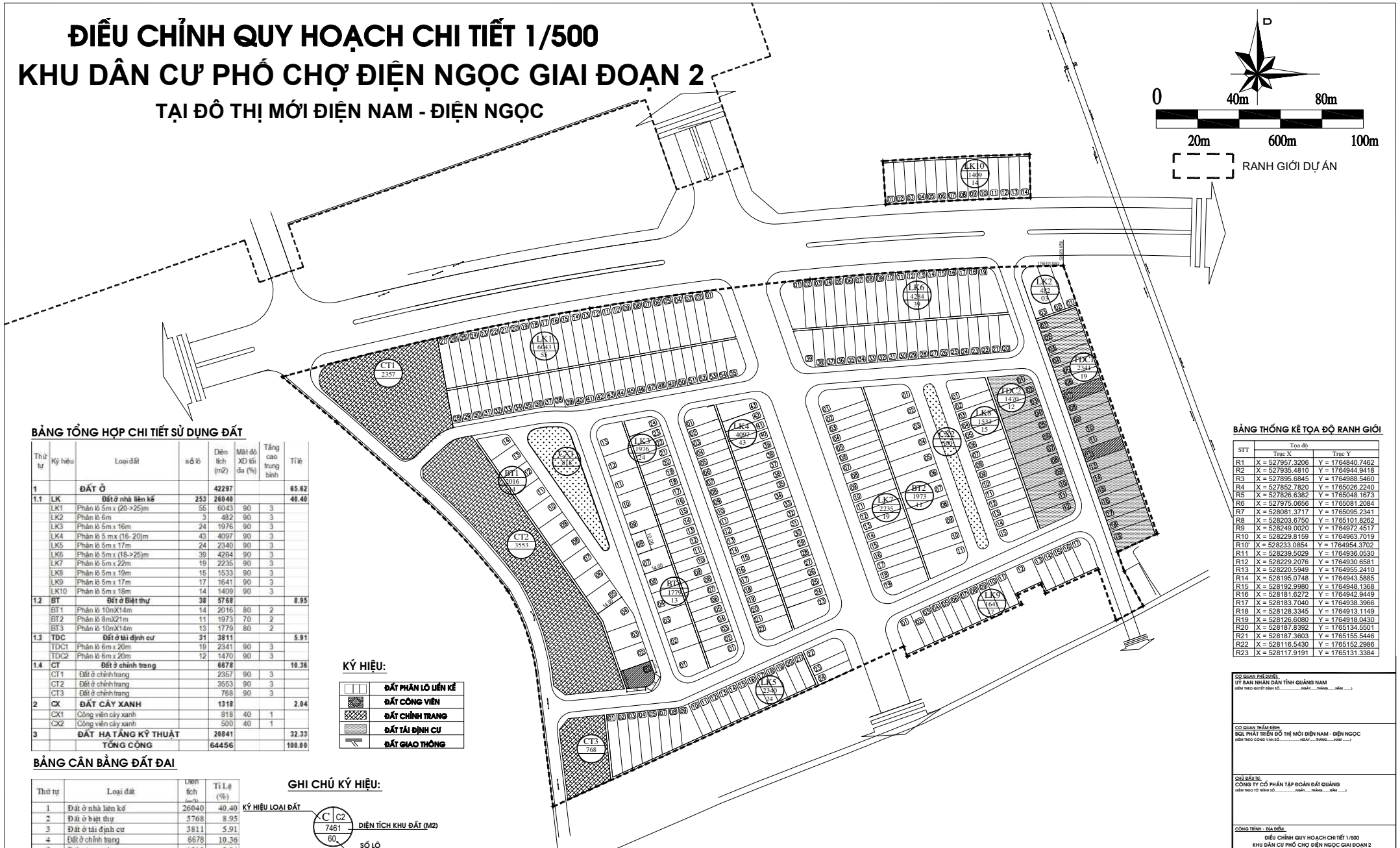
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500
KHU DÂN CƯ PHỐ CHỢ ĐIỆN NGỌC GIAI ĐOẠN 2
TẠI ĐÔ THỊ MỚI ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC



BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT

Thứ tự	Ký hiệu	Loại đất	số lô	Diện tích (m2)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao trung bình	Tỉ lệ
1		**ĐẤT Ở**		**42297**			**65.62**
1.1	**LK**	**Đất ở nhà liên kế**	**253**	**26040**			**40.40**
	LK1	Phân lô 5m x (20->25)m	55	6043	90	3	
	LK2	Phân lô 6m	3	482	90	3	
	LK3	Phân lô 5m x 16m	24	1976	90	3	
	LK4	Phân lô 5 m x (16- 20)m	43	4097	90	3	
	LK5	Phân lô 5m x 17m	24	2340	90	3	
	LK6	Phân lô 5m x (18->25)m	39	4284	90	3	
	LK7	Phân lô 5m x 22m	19	2235	90	3	
	LK8	Phân lô 5m x 19m	15	1533	90	3	
	LK9	Phân lô 5m x 17m	17	1641	90	3	
	LK10	Phân lô 5m x 18m	14	1409	90	3	
1.2	**BT**	**Đất ở Biệt thự**	**38**	**5768**			**8.95**
	BT1	Phân lô 10mX14m	14	2016	80	2	
	BT2	Phân lô 8mX21m	11	1973	70	2	
	BT3	Phân lô 10mX14m	13	1779	80	2	
1.3	**TDC**	**Đất ở tái định cư**	**31**	**3811**			**5.91**
	TDC1	Phân lô 6m x 20m	19	2341	90	3	
	TDC2	Phân lô 6m x 20m	12	1470	90	3	
1.4	**CT**	**Đất ở chỉnh trang**		**6678**			**10.36**
	CT1	Đất ở chỉnh trang		2357	90	3	
	CT2	Đất ở chỉnh trang		3553	90	3	
	CT3	Đất ở chỉnh trang		768	90	3	
2	**CX**	**ĐẤT CÂY XANH**		**1318**			**2.04**
	CX1	Công viên cây xanh		818	40	1	
	CX2	Công viên cây xanh		500	40	1	
3		**ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT**		**20841**			**32.33**
		TỔNG CỘNG		**64456**			**100.00**

KÝ HIỆU:

	ĐẤT PHÂN LÔ LIÊN KẾ
	ĐẤT CÔNG VIÊN
	ĐẤT CHỈNH TRANG
	ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ
	ĐẤT GIAO THÔNG

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

Thứ tự	Loại đất	Diện tích (m2)	Tỉ Lệ (%)
1	Đất ở nhà liên kế	26040	40.40
2	Đất ở biệt thự	5768	8.95
3	Đất ở tái định cư	3811	5.91
4	Đất ở chỉnh trang	6678	10.36
5	Đất cây xanh	1318	2.04
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	20841	32.33
	TỔNG DIỆN TÍCH	**64456**	**100.00**

GHI CHÚ KÝ HIỆU:



MẶT CẮT 1 - 1 | MẶT CẮT 2 - 2 | MẶT CẮT 3 - 3 | MẶT CẮT 4 - 4

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI

STT	Tọa độ	
	Trục X	Trục Y
R1	X = 527957.3206	Y = 1764840.7462
R2	X = 527935.4810	Y = 1764944.9418
R3	X = 527895.6845	Y = 1764988.5460
R4	X = 527852.7820	Y = 1765026.2240
R5	X = 527826.6382	Y = 1765048.1673
R6	X = 527975.0656	Y = 1765081.2084
R7	X = 528081.3717	Y = 1765095.2341
R8	X = 528203.6750	Y = 1765101.8262
R9	X = 528249.0020	Y = 1764972.4517
R10	X = 528229.8159	Y = 1764963.7019
R10'	X = 528233.0854	Y = 1764954.3702
R11	X = 528239.5029	Y = 1764936.0530
R12	X = 528229.2076	Y = 1764930.6581
R13	X = 528220.5949	Y = 1764955.2410
R14	X = 528195.0748	Y = 1764943.5885
R15	X = 528192.9980	Y = 1764948.1368
R16	X = 528181.6272	Y = 1764942.9449
R17	X = 528183.7040	Y = 1764938.3966
R18	X = 528128.3345	Y = 1764913.1149
R19	X = 528126.6080	Y = 1764918.0430
R20	X = 528187.8392	Y = 1765134.5501
R21	X = 528187.3603	Y = 1765155.5446
R22	X = 528116.5430	Y = 1765152.2986
R23	X = 528117.9191	Y = 1765131.3384

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
(KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....)

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
BQL PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MỚI ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC
(KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....)

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT QUẢNG
(KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....)

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500
KHU DÂN CƯ PHỐ CHỢ ĐIỆN NGỌC GIAI ĐOẠN 2
TẠI ĐÔ THỊ MỚI ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BV: QH-03/11	GHÉP: 01 X A0	TỶ LỆ: 1/500 TỶ LỆ IN: 1/1000	THÁNG: ...../2016
THỂ HIỆN	KTS. ĐẶNG HƯNG THẠCH		
THIẾT KẾ	KTS. ĐẶNG HƯNG THẠCH		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN HỮU VŨ		
Q.L KỸ THUẬT	KTS. NGUYỄN HỮU VŨ		

GIÁM ĐỐC:

KTS. NGUYỄN HỮU VŨ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢNG NAM
ĐỊA CHỈ: KHỐI PHỐ NGỌC VINH, PHƯỜNG ĐIỆN NGỌC, TX ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG N
ĐIỆN THOẠI: 0510.3848007 WWW.: cty.tuvanquangnam@gmail.com